

Số: 11/KH-THNM

Tam Xuân, ngày 31 tháng 8 năm 2025

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học: 2025 – 2026

Căn cứ Thông tư 32/BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT- GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

Thực hiện Quyết định số 1093/QĐ-UBND TP Đà Nẵng ngày 22/8/2025 của UBND TP Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Công văn số 762/SGDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2025-2026;

Căn cứ vào tình hình thực tiễn của nhà trường và địa phương, trường Tiểu học Ngô Mây xây dựng kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2025 – 2026 như sau:

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội địa phương

- Trường Tiểu học Ngô Mây đóng chân trên địa bàn thôn Tân Lộc Ngọc, nguyên trước đây thuộc xã Tam Tiến, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Trường có tên gọi ban đầu là Trường Tiểu học Tam Tiến 1; đến ngày 14/9/2007 được đổi tên thành Trường Tiểu học Ngô Mây theo Quyết định số 3139/QĐ-UBND huyện Núi Thành. Thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính, từ ngày 01/7/2025 địa bàn trường thuộc thôn Tân Lộc Ngọc, xã Tam Xuân, thành phố Đà Nẵng. Đây là điều kiện để nhà trường tiếp tục kế thừa truyền thống, đồng thời có thêm nhiều cơ hội mới trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo.

- Xã Tam Xuân – thành phố Đà Nẵng được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ ba xã Tam Tiến, Tam Xuân I và Tam Xuân II trước đây. Đây là vùng đất có nhiều tiềm năng phát triển về kinh tế; đời sống nhân dân từng bước được nâng cao. Đồng thời, nơi đây rất giàu truyền thống văn hóa, đặc biệt là tinh thần hiếu học và sự quan tâm, đồng hành của nhân dân đối với sự nghiệp giáo dục. Tuy vậy, trên địa bàn vẫn tồn tại sự chênh lệch giữa khu vực nông thôn và vùng ven; một bộ phận người dân còn gặp khó khăn trong cuộc sống, nhiều phụ huynh đi làm công nhân và làm ăn xa, nên việc quan tâm, kèm cặp con em chưa thường xuyên, phần nào ảnh hưởng đến công tác giáo dục của nhà trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên của trường được sắp xếp hợp lý, cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng để tiếp tục thực hiện tốt Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp tiểu học.

- Trình độ dân trí trong xã những năm gần đây được nâng cao, đa số phụ huynh nhận thức đúng về công tác đổi mới mục tiêu giáo dục, chương trình giáo dục, đặc biệt không có học sinh bỏ học và bỏ học giữa chừng, phổ cập đúng độ tuổi đạt tỉ lệ cao. Hội cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả, tâm huyết với trường, nhiệt tình, chăm lo, tạo điều kiện cho con em học tập, luôn đồng hành cùng nhà trường, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh. Học sinh đều ngoan, chăm chỉ học tập, tích cực tham gia các phong trào của trường, lớp đề ra. Cơ sở vật chất và các trang thiết bị tương đối đầy đủ đảm bảo cho công tác dạy và học.

- Đảng và nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Có các chủ trương đúng đắn, phù hợp với giáo dục trong giai đoạn hiện nay. Các cấp lãnh đạo đã ban hành hệ thống văn bản chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ đầy đủ, kịp thời, cụ thể.

2. Đặc điểm tình hình của nhà trường năm học 2024- 2025

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

* Học sinh: Tổng số 13 lớp; 365 học sinh (Trung bình 28 HS/lớp)

KHỐI LỚP	SỐ LỚP	SỐ HỌC SINH	SỐ LỚP HỌC 2 BUỔI/NGÀY		SỐ LỚP HỌC TIN	SỐ LỚP HỌC NN	HS KHUYẾT TẬT	GHI CHÚ
			<i>Số lớp</i>	<i>Số HS</i>				
Khối 1	3	77	3	77	0	0	1	
Khối 2	4	91	4	91	0	0	1	
Khối 3	2	60	2	60	2	2	2	
Khối 4	2	71	2	71	2	2	0	
Khối 5	2	66	2	66	2	2	1	
Cộng	13	365	13	365	6	6	5	

* Thuận lợi:

- Đã tổ chức cho 100% lớp dạy học 2 buổi/ngày, 9 buổi/tuần.
- Đã tổ chức bán trú cho 150 em học sinh ở 2 cơ sở.
- Tổ chức dạy Anh văn, Tin học cho khối 3, 4, 5 100% và dạy Anh văn cho khối 1,2 tỉ lệ 100%.
- Học sinh khối 3,4,5 được sinh hoạt ngoại khóa tiếng Anh theo nội dung tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh của nhà trường.

- Học sinh ngoan, hiền, chăm học, có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường, có kỹ năng tự phục vụ.

* Tồn tại:

- Đa số phụ huynh làm nông và công nhân nên thời gian quan tâm đến học sinh còn ít. Thường khoán trắng cho giáo viên và nhà trường.

- Một số em điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn như nhà quá nghèo, mồ côi cha (mẹ), cha mẹ việc làm không có; có nhiều em cha mẹ không ở với nhau, bố mẹ bỏ đi để các em ở với ông bà hoặc người thân nên thiếu sự chăm lo của gia đình, không ai quản lý dẫn đến các em hay nghỉ học, chưa tiến bộ trong học tập.

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Tổng số giáo viên (GV): 20 GV, tỉ lệ 1,53 GV/lớp, có đầy đủ GV dạy Âm nhạc, Mỹ thuật, Thể dục, Tiếng Anh, Tin học.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên 100% đạt chuẩn theo Luật giáo dục 2019. Ban lãnh đạo nhà trường phối hợp nhịp nhàng, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần trách nhiệm cao; đội ngũ giáo viên nhiệt tình, đoàn kết, có tinh thần vượt khó, yêu nghề mến trẻ;

- Cán bộ quản lý gồm 2 đồng chí đều có trình độ đại học và đều có nghiệp vụ quản lý giáo dục. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã học xong trung cấp chính trị. BGH luôn nhiệt tình, trách nhiệm, mạnh dạn, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm. Tích cực trong công tác tham mưu với các cấp, các ngành để từng bước xây dựng CSVN nhà trường nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính trị hàng năm.

- Nhân viên nhà trường gồm 5 đc: 1 kế toán, 1 nhân viên văn thư, 1 nhân viên thư viện, thiết bị và 2 bảo vệ.

Hạn chế:

- Trường có 1 GV thường xuyên ốm đau bất thường nên rất khó khăn cho việc bố trí việc dạy thay.

- Một vài giáo viên lớn tuổi, năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

- Năm học 2025-2026 số học sinh ra lớp 1 ở Ngọc An đông nên thiếu phòng học phải học tạm 1 lớp tại phòng nghỉ giáo viên và học sinh cơ sở Ngọc An về cơ sở chính học tin học nên khó khăn trong việc đi lại của các em.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường, lớp ghép; cơ sở vật chất thực hiện bán trú, nội trú

- Trường đã đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và đang xây dựng chuẩn mức 2 nên đảm bảo các yêu cầu tối thiểu về cơ sở vật chất; tổng số phòng học: 13 phòng/13 lớp, tỉ lệ: 1.0 phòng/lớp; có đầy đủ các phòng phục vụ học tập như: (01

phòng âm nhạc, 1 phòng mỹ thuật, 01 phòng Tin học, 1 phòng công nghệ, 01 phòng ngoại ngữ, phòng thư viện - thiết bị, 01 phòng truyền thống đội).

- Trang thiết bị phục vụ dạy học đảm bảo thực hiện CTPT 2018.
- Trường có 2 điểm trường cách xa nhau nên khó khăn trong công tác tổ chức các hoạt động trải nghiệm chung cho tất cả HS toàn trường.
- Tuy có đủ các phòng chức năng nhưng bên trong phòng vẫn chưa trang bị đầy đủ.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 – 2026

- Tăng cường kỉ cương, nề nếp trong hoạt động giáo dục, tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống, ý thức trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng; Tăng cường dạy học ngoại ngữ; phát triển văn hóa đọc; định hướng phát triển giáo dục STEM; xây dựng trường học Hạnh phúc. Đẩy mạnh thực hiện “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm”; thực hiện Chuyển đổi số trong giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông (GDPT) cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định và phù hợp với thực tiễn tại địa phương.

- Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý, đảm bảo chất lượng dạy các môn học theo chương trình giáo dục phổ thông;

- Chuẩn bị tốt các điều kiện: CSVC, sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả... để triển khai thực hiện tốt các hoạt động dạy học. Khai thác, vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phù hợp thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương. Ngoài các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp, mỗi tháng sẽ tổ chức một buổi trải nghiệm theo chủ đề hàng tháng, tổ chức hoạt động ngoại khóa nhân dịp kỉ niệm các ngày lễ lớn.

1. Mục tiêu chung

- Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện cho mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những yếu tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng

đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt. Tiếp tục tham mưu chính quyền các cấp để mở rộng quy mô bếp ăn bán trú.

2. Mục tiêu cụ thể

- Thực hiện hiệu quả về đổi mới giáo dục, dạy học theo hướng phát triển phẩm chất và năng lực của người học. Phân đầu năm học 2025-2026, trường TH Ngô Mây đạt các mục tiêu sau:

- Tỷ lệ HS đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100%.
- Duy trì số lượng HS đạt 100%.
- 100% HS lớp 1 được hình thành các phẩm chất và phát triển các năng lực cốt lõi, bao gồm các năng lực chung: tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo. Các năng lực đặc thù: ngôn ngữ, tính toán, thẩm mỹ, thể chất,...
- 100% học sinh biết yêu thương đoàn kết, biết giúp đỡ bạn bè, biết chăm sóc môi trường xanh, sạch đẹp và có kỹ năng sống, giao tiếp tốt.
- HS được đánh giá về năng lực: Tốt: 80%, Đạt 20%; Về phẩm chất: Tốt: 80%, Đạt 20%;
- Học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 99% trở lên. Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.
- Học sinh đạt giải cấp huyện, tỉnh: ít nhất mỗi hội thi đạt 1 giải và phân đầu có giải cấp tỉnh (Nếu Tỉnh tổ chức)
- Phân đầu trên 55% HS được khen thưởng cấp trường, trong đó có 30% trở lên Hoàn thành Xuất sắc.
- Đảm bảo thực hiện giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật của trường, học sinh còn gặp khó khăn trong học tập được hỗ trợ để đạt yêu cầu.
- Tổ chức đầy đủ các hoạt động trải nghiệm đa dạng về hình thức, huy động 100% học sinh tham gia với kết quả tốt.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Phân phối thời lượng giảng dạy đảm bảo theo yêu cầu của chương trình gồm các môn học /hoạt động dạy học bắt buộc, các hoạt động / môn học dạy học tự chọn và Hoạt động củng cố, tăng cường (*Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt*) (tham khảo Phụ lục 1.1 kèm theo)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2025 - 2026

(Tham khảo phụ lục phụ lục 1.2 kèm theo)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (*tham khảo Phụ lục 1.3 kèm theo*)

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (*Khái quát tình hình tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục đối với các điểm trường (nếu có)*)

4. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2025- 2026 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục (*Kế hoạch giáo dục của nhà trường được xây dựng đảm bảo tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút; tối thiểu là 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần*).

Thực hiện Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên; Cụ thể đối với giáo dục Tiểu học:

Ngày tựu trường: sớm nhất từ ngày 28/8/2025. Riêng đối với lớp 1, tựu trường sớm nhất từ ngày 25/8/2025.

Ngày khai giảng: ngày 05/9/2025

Học kỳ I: Từ ngày 05/9/2025 và kết thúc trước ngày 18/01/2026 (có 18 tuần thực học, thời gian còn lại dành cho các hoạt động khác)

Học kỳ II: Kết thúc năm học trước ngày 31/5/2026.

Xét hoàn thành chương trình Tiểu học trước ngày 30/6/2026.

Căn cứ vào Điều lệ trường tiểu học về quy định sinh hoạt chuyên môn trong trường tiểu học.

Căn cứ vào điều kiện thực tế thời gian trong năm học, căn cứ vào quy định nghỉ lễ, nghỉ lễ bù đối với cán bộ, công chức, viên chức của luật lao động hiện hành.

Tại trường Tiểu học Ngô Mây thời gian thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026 cụ thể như sau:

4.1. Đối với lớp 1

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (*có phụ lục 1.4 đính kèm*)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 1 (*có phụ lục 2 – Lớp 1 đính kèm*)

4.2. Đối với lớp 2

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (có phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 2 (có phụ lục 2 Lớp 2 đính kèm)

4.3. Đối với lớp 3

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (có phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 3 (có phụ lục 2 Lớp 3 đính kèm).

4.4. Đối với lớp 4

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (có phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 4 (có phụ lục 2 – Lớp 4 đính kèm)

4.5. Đối với lớp 5

a) Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/ tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học (có phụ lục 1.4 đính kèm)

b) Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục khối lớp 5 (có phụ lục 2 – Lớp 5 đính kèm)

V. Giải pháp thực hiện

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học (trong thẩm quyền và nhiệm vụ của Hiệu trưởng)

- Tiến hành rà soát, đánh giá cơ sở vật chất theo hướng dẫn tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 16/12/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Xây dựng mái che ở cơ sở Ngọc An để có nơi cho học sinh ăn bán trú, cải tạo sân chơi bãi tập, sân bóng mini cho học sinh luyện tập. Tăng cường trồng cây, hoa ở 2 cơ sở.

- Tham mưu với UBND xã Tam Xuân đề xuất xin kinh phí sửa chữa dãy 10 phòng học cơ sở chính đã xuống cấp nhằm đảm bảo môi trường học tập an toàn,

kháng trang; đồng thời từng bước sửa, nâng cấp trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập, tạo điều kiện thuận lợi cho thầy và trò hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

2. Thực hiện công tác đội ngũ (số lượng, chất lượng, trình độ đào tạo, chuẩn nghề nghiệp, ...)

- Quan tâm nhiều đến công tác xây dựng đội ngũ CBGVNV trong nhà trường đảm bảo về số lượng giáo viên giảng dạy trong năm học 2025- 2026. Tạo điều kiện để giáo viên dự nguồn đi học lớp TCCT, tổ chức tham gia tập huấn CBQL và giáo viên. Tổ chức sinh hoạt chuyên môn và hướng dẫn giáo viên tham gia tổ, nhóm chuyên môn cùng xây dựng kế hoạch cá nhân, kịp thời phát hiện thuận lợi, khó khăn và đề xuất những biện pháp giải quyết khó khăn về chuyên môn, nghiệp vụ khi thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới. Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo Thông tư số 19/2019/TT-BGDĐT; Hướng dẫn và tạo điều kiện để giáo viên có lộ trình học nâng cao trình độ chuyên môn, nâng cao năng lực ngoại ngữ cho giáo viên dạy tiếng Anh.

3. Thực hiện quy chế sinh hoạt chuyên môn

3.1. Đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.

- Thực hiện chương trình các môn học một cách linh hoạt, mang tính vừa sức, phù hợp với thực tiễn giáo dục địa phương theo hướng dẫn thực hiện chương trình các môn học ở tiểu học của Bộ Giáo dục.

- Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp các phương pháp dạy học của mô hình trường học mới; dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới; tổ chức hoạt động giáo dục STEM, đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hình thức dạy “Học thông qua chơi”; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục ở cấp Tiểu học linh hoạt với các hình thức tổ chức phù hợp theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên.

- Công tác soạn giảng, thiết kế bài học cần theo tiến trình các hoạt động học tập, chủ động phối hợp linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, phát huy năng lực học sinh theo từng nhóm đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.

- 100% giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, sử dụng máy tính nối mạng trực tiếp tại lớp, tivi để dạy. Đồng thời sử dụng các phần mềm đã được tập huấn nhằm thực hiện đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy và học.

3.2. Kiểm tra, đánh giá học sinh

- Nhà trường thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ nhằm đáp ứng các mức độ theo quy định. Đối với học sinh từ lớp 1- lớp 5 tiếp tục được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian

cho giáo viên quan tâm đến học sinh và nâng cao hiệu quả các phương pháp dạy học.

- Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định.

- Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn các giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên; biên soạn đề kiểm tra định kỳ cho các môn học Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022.

- Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá như hai môn học độc lập, theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ.

- Tiếp tục đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh; đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá bằng hồ sơ học tập; vở học; đánh giá qua việc quan sát, vấn đáp và viết.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng ma trận, đề kiểm tra theo ma trận. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận và trắc nghiệm) theo 3 mức độ: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng.

- Chủ động kết hợp một cách hợp lý, phù hợp giữa hình thức trắc nghiệm khách quan với hình thức tự luận. Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

- Bài kiểm tra phải có phần nhận xét cụ thể, tường minh, động viên học sinh nỗ lực học tập.

3.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn tích cực sinh hoạt chuyên môn tại tổ chuyên môn, tham gia giao lưu sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường đầy đủ, có chất lượng; chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học theo hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn theo công văn số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020; Chỉ đạo chuyên môn mở chuyên đề hướng dẫn giáo viên về hình thức, phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực, chú trọng kỹ thuật đánh giá thường xuyên; xây dựng kế hoạch bài học theo hướng tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh thông qua việc thiết kế tiến trình dạy học thành các hoạt động học để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học; tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên. Duy trì tốt các buổi sinh hoạt chuyên môn của các tổ khối theo hướng thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy, hạn chế các nội dung sự vụ, hành chính.

- Các nội dung sinh hoạt chuyên môn với giáo viên toàn trường:

- + Tìm hiểu chương trình phổ thông 2018 toàn cấp.

- + Giảng dạy STEM tích hợp vào các môn học.

- + Thảo luận các nội dung tích hợp ATGT, GDĐP, STEM, kỹ năng công dân số, kế hoạch dạy bù các ngày nghỉ lễ, ... để xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục.

- + Các nội dung, ngữ liệu cần thay đổi phù hợp với lớp, trường, địa phương.

+ Tập trung vào việc trao đổi, chia sẻ nội dung các bài học trong sách giáo khoa, cách thức giảng dạy, vận dụng phương pháp, hình thức tổ chức của bài học đó nhằm giúp học sinh phát triển năng lực, phẩm chất qua các hoạt động học tập,...và đúng ý tưởng của sách. Giáo viên có thể linh hoạt sáng tạo trong giảng dạy để phù hợp với thực tế với phương châm dạy đến đâu nắm chắc đến đó.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học của các dạng bài, các môn học, theo từng tổ bộ môn, giúp giáo viên nắm bắt cách thức tổ chức dạy học các bài học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học các môn học.

+ Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì các năng lực, phẩm chất của học sinh.

+ Xây dựng thời khóa biểu, thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm (sinh hoạt dưới cờ) cho học sinh,...

- Tổ trưởng chuyên môn và giáo viên sẽ cụ thể hóa nội dung trên vào kế hoạch cá nhân, kế hoạch của tổ để thực hiện cụ thể trong năm học.

4. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

4.1. Trẻ em khuyết tật

- Mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng giáo dục đối với trẻ khuyết tật theo Luật Người khuyết tật và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật. Căn cứ vào Kế hoạch giáo dục người khuyết tật giai đoạn 2021-2030 của ngành Giáo dục ban hành kèm theo Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp NKT giai đoạn 2021-2030;

- Căn cứ Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống; thực hiện đánh giá xếp loại cho phù hợp với mỗi đối tượng học sinh; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập. Đối với học sinh khuyết tật trí tuệ, nhà trường chỉ đạo cho GVCN chủ động mời cha mẹ học sinh chứng kiến tường tận tình hình học tập của học sinh và thuyết phục cha mẹ học sinh đi khám bệnh cho các em và cung cấp hồ sơ của các em để cùng nhà trường trình UBND phường/xã xác định mức độ khuyết tật cho các em theo Thông tư 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 quy định về xác định mức độ khuyết tật do hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện.

- GVCN xây dựng kế hoạch cá nhân đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập, bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; nhà trường tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán

bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống. Tạo điều kiện để trẻ khuyết tật được học tập bình đẳng trong lớp, giáo dục trẻ khuyết tật phải phù hợp đối tượng, chủ động điều chỉnh linh hoạt về tổ chức dạy học, chương trình, PP dạy học, đánh giá, xếp loại học sinh khuyết tật.

- Tiếp tục tham mưu UBND huyện cấp kinh phí để thực hiện đầy đủ các chính sách đối với giáo viên trực tiếp giảng dạy học sinh khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập tại công văn số 1543/SGDĐT-KHTC ngày 13/8/2019 về chi trả phụ cấp ưu đãi giảng dạy người khuyết tật theo Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ.

4.2. Trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn: Nhà trường và giáo viên giúp đỡ để các em được đến trường bằng nhiều hình thức như: hỗ trợ cho học sinh mượn sách, tặng sách cho học sinh,...; trong lớp học phát động phong trào giúp bạn nghèo như: tặng vở, quần áo, dụng cụ học tập,...; Vận động các mạnh thường quân hỗ trợ tiền mua BHYT, tặng quà, học bổng cho HS nghèo, có hoàn cảnh khó khăn.

- Đối với học sinh khó khăn về học tập: Tổ chức các lớp học linh hoạt cho học sinh theo kế hoạch dạy học và thời khoá biểu được điều chỉnh phù hợp với đối tượng học sinh (mỗi khối 1 lớp). Nội dung học tập cần tập trung vào các môn Tiếng Việt, Toán nhằm rèn kỹ năng đọc, viết và tính toán cho học sinh. Đánh giá, xếp loại học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định. Giáo viên quan tâm, gần gũi, động viên, chỉ dẫn kèm cặp học sinh; tránh sự buông trôi, phó mặc các em; tăng cường giải pháp giúp đỡ học sinh chậm tiến bộ, tránh tình trạng để học sinh bỏ học, lưu ban nhiều ở lớp 1; nhà trường phối hợp cha mẹ học sinh đưa ra giải pháp, hình thức dạy học/phụ đạo để giúp các em vượt qua giai đoạn biết đọc, viết và tính toán ở lớp 1, giúp các em đủ năng lực, tương tác, hòa nhập với các bạn cùng lứa tuổi ở các lớp trên.

5. Tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực học sinh

- Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá

trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực; giáo dục bảo vệ môi trường; giáo dục kĩ năng tài chính cá nhân;

- Tăng cường công tác truyền truyền phổ biến giáo dục pháp luật trong trường học, thực hiện Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 19/2/2019 của Chính phủ về tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông và chống ùn tắc giao thông, đưa nội dung giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và văn hóa giao thông vào trong chương trình chính khóa dưới hình thức tích hợp vào nội dung một số môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện và duy trì 100% các lớp thực hiện dạy tiết đọc sách; với thời lượng 01 tiết/tuần.

- Tổ chức các buổi đọc sách trong tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần cho HS toàn trường để hình thành thói quen đọc sách cho học sinh, tổ chức giới thiệu sách hay cho học sinh và lôi cuốn các em tự nguyện đọc sách ngày càng được nhiều hơn. Xây dựng thư viện thân thiện ngay tại lớp học, tận dụng những khoảng không gian trong trường làm nơi đọc sách cho các em.

- Phát động phong trào ủng hộ sách truyện làm phong phú đầu sách tại thư viện các lớp. Đầu tư trang bị cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện.

- Tiếp tục tuyên truyền về văn hóa đọc, rèn thói quen đọc sách cho học sinh tới phụ huynh và học sinh; trang bị sách và bố trí nơi đọc sách cho giáo viên, học sinh linh hoạt tại thư viện trường, lớp, ... Vận động phụ huynh tặng tủ sách để trang bị thêm sách cho các em ...; Phát triển văn hóa đọc trong nhà trường để rèn cho học sinh thói quen đọc sách, say mê và yêu quý sách.

- Bố trí nhân viên thư viện đúng chuyên môn làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kĩ thuật, học liệu và ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

6. Chỉ đạo tổ chức thực hiện dạy và học 2 buổi/ngày

Thực hiện nội dung dạy học 2 buổi/ngày cụ thể như sau:

- Nội dung giáo dục: Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc quy định tại CTGDPT 2018 (gọi chung là các môn học bắt buộc): Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Giáo dục thể chất, Nghệ thuật (Âm nhạc, Mỹ thuật), Hoạt động trải nghiệm; môn học tự chọn: Ngoại ngữ 1; Các hoạt động giáo dục khác: củng cố để hoàn thành nội dung học tập theo mục tiêu, yêu cầu của CTGDPT 2018 và bồi dưỡng, phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh; Các hoạt động giáo dục

đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương...

- Thời lượng dạy học: Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày (9 buổi/tuần), mỗi ngày bố trí không quá 7 tiết học, mỗi tiết 35 phút.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương ở cấp tiểu học theo hướng dẫn của Sở GDĐT tại Công văn số 760/SGDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 về thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học thành phố Đà Nẵng từ năm học 2025 - 2026, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Bộ phận chuyên môn sắp xếp thời khóa biểu một cách khoa học, đảm bảo tỉ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh tiểu học.

*** Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 bắt buộc đối với các khối lớp.**

Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp tiểu học đảm bảo các yêu cầu như sau:

- Đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp, có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định của Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT; cơ cấu giáo viên để dạy đủ các môn học và hoạt động giáo dục theo quy định. Bố trí giáo viên Tin học dạy môn Công nghệ theo Quyết định số 2453/QĐ-BGDĐT ngày 21/7/2021.

- Thực hiện dạy học các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, các môn học tự chọn theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018; tổ chức các hoạt động củng cố để học sinh tự hoàn thành nội dung học tập, các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương.

- Nhằm hạn chế tỷ lệ học sinh xếp loại chưa hoàn thành hoặc lưu ban. Đầu năm lớp 1, đối với học sinh không đọc, viết được trong giai đoạn đầu của lớp 1, các giáo viên chủ nhiệm phân nhóm những em học sinh đó trong khối tổ chức dạy riêng cho đến khi các em biết đọc, viết, tính toán cơ bản đưa các em trở lại lớp ban đầu. Đối với học sinh lớp 2,3,4,5 thực hiện tương tự học sinh lớp 1 tập trung dạy cho các em chủ yếu ở 2 môn Toán và Tiếng Việt (Nội dung này yêu cầu giáo viên quan tâm và có phương án thực hiện ngay từ đầu tháng 10 của năm học).

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 2325/CT-BGDĐT ngày 28/6/2013 về việc chấn chỉnh tình trạng dạy học trước chương trình lớp 1; Thông tư số 29/2024/TT-BGDĐT quy định về dạy thêm, học thêm.

7. Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ và Tin học

a) Dạy học tiếng Anh:

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông¹. Đối với các ngoại ngữ khác ngoài tiếng Anh, gồm tiếng Đức, tiếng Hàn, tiếng Nga, tiếng Nhật, tiếng Pháp và tiếng Trung Quốc đã được Sở GDĐT ban hành và hướng dẫn², căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, nhà trường thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 và thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu Tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT³ và bảo đảm tính liên thông với môn ngoại ngữ thực hiện bắt buộc từ lớp 3; thời lượng dạy học phù hợp với hình thức học làm quen ban đầu, không gây quá tải cho học sinh; thực hiện kiểm tra đánh giá, trong đó chú trọng đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả đánh giá để xét lên lớp; việc học tự chọn Ngoại ngữ 1 ở lớp 1, lớp 2 phải được thể hiện trong kế hoạch giáo dục của nhà trường theo quy định.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc; lựa chọn trong các môn Ngoại ngữ 1 đã có đủ điều kiện triển khai phù hợp với khả năng tổ chức của nhà trường, nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT⁴.

- Phát huy triệt để các thiết bị dạy học hiện đại sẵn có phục vụ dạy, học ngoại ngữ.

- Duy trì hoạt động của Câu lạc bộ Tiếng Anh và tổ chức các hoạt động giao lưu vui học môn Tiếng Anh.

- Khuyến khích học sinh học tiếng Anh qua môn Toán, môn Khoa học, truyện đọc tiếng Anh và các hoạt động trải nghiệm; khuyến khích giáo viên các môn học khác cùng tham gia cùng học tiếng Anh với học sinh.

b) Dạy học môn Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục tin học:

¹ Chương trình giáo dục phổ thông làm quen Tiếng Anh lớp 1 và lớp 2 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 744/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1 và lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

² Công văn số 743/SGDĐT-GDTH ngày 23/8/2025 về việc tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học.

³ Kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GDĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp TH được đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GDĐT trên nền tảng hạ tầng CNTT hiện có của ngành Giáo dục, địa phương và CSGD.

⁴ Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 và Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học 9 (Công văn số 2158/SGDĐT-GDMNTH ngày 12/10/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học); môn tiếng Nhật, tiếng Pháp theo Thông tư số 19/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Ngoại ngữ 1 Tiếng Nga, Tiếng Nhật, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc; môn tiếng Hàn theo Quyết định số 712/QĐ-BGDĐT ngày 09/02/2021 ban hành chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Hàn và Tiếng Đức – ngoại ngữ 1, hệ 10 năm thí điểm.

- Chỉ đạo giáo viên, học sinh sử dụng hiệu quả phòng học Tin học, bảo quản máy móc nhằm giúp cho học sinh có đủ máy thực hành đáp ứng mục tiêu môn học theo chương trình 2018 quy định.

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 với thời lượng 35 tiết/lớp/năm học. Triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁵.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT⁶. Căn cứ vào điều kiện thực tế, đội ngũ giáo viên, linh hoạt các giải pháp tăng cường hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2 để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3, lớp 4, lớp 5. Thực hiện tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học. Tổ chức tập huấn, xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo Chương trình giáo dục phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GDĐT.

8. Các hoạt động giáo dục

8.1. Các câu lạc bộ

Nhà trường giao cho giáo viên lựa chọn học sinh ở từng bộ môn có năng khiếu ở tất cả các khối lớp 3,4,5 để thành lập các câu lạc bộ:

- Câu lạc bộ Tiếng Anh, GV phụ trách: Cô Nguyễn Thị Long Tâm, Nguyễn Thị Thanh Quyên.

- Câu lạc bộ TDTT: Thầy Nguyễn Văn Thạch, Phan Thanh Việt.

- Câu lạc bộ nghệ thuật: Cô Lê Thị Thu, Nguyễn Thị Tiên.

8.2. Bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

*** Bồi dưỡng HS năng khiếu:**

Ngoài việc chỉ đạo GV có nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh năng khiếu trong các tiết học chính khóa và buổi học thứ hai (tăng tiết); các tuần nghỉ giữa kì và cuối kì,... Nhà trường giao cho GV dạy bộ môn lựa chọn HS ở từng bộ môn có năng khiếu thành lập thành đội tuyển, thành lập câu lạc bộ để tổ chức bồi dưỡng tập

⁵ Công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học.

⁶ Theo Công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học và Công văn số 761/SGDĐT – GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2025 về hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số ở cấp tiểu học từ năm học 2025-2026

trung vào thứ bảy hoặc chọn thời gian thích hợp và phân công GV phụ trách như sau:

TT	Môn bồi dưỡng	GV bồi dưỡng	Ghi chú
01	Tiếng Anh	Nguyễn Thị Long Tâm	
02	Tin học	Nguyễn Thanh Tâm	
03	Bóng bàn	Nguyễn Văn Thạch	
04	Đá bóng	Phan Thanh Việt	
05	Điền kinh, đá cầu	Nguyễn Văn Thạch	
06	Cờ vua	Phan Thanh Việt	
07	Mĩ thuật	Nguyễn Thị Tiền	
08	Kể chuyện theo sách, dân ca	Lê Thị Thu	

- Giao đồng chí PHT trực tiếp chỉ đạo công tác bồi dưỡng.
- Tổ chuyên môn chỉ đạo GV xây dựng chương trình bồi dưỡng theo bộ môn giảng dạy.

8.3 Hoạt động trải nghiệm

Tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục kỹ năng sống theo Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định về Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức các loại hình hoạt động trải nghiệm gồm:
 - + Sinh hoạt dưới cờ gồm hoạt động nghi lễ và các hoạt động xây dựng văn hóa nhà trường, nói chuyện truyền cảm hứng; truyền thông các vấn đề xã hội như tuyên truyền các dịch bệnh, tuyên truyền chủ đề hoạt động tháng...
 - + Sinh hoạt lớp gồm tổ chức các hoạt động hành chính, sinh hoạt lớp sinh hoạt lớp theo chủ đề (theo chương trình nhà trường) sinh hoạt lớp hàng tuần, các hoạt động chung của tập thể lớp (tham quan, thi đua học tập giữa các tổ học sinh...). Ngoài ra có thể tổ chức các hoạt động truyền thông, các thông điệp; triển khai các phong trào của nhà trường.
 - + Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp theo chủ đề. Hoạt động ngoài giờ lên lớp thường xuyên và hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ.
- Hình thức tổ chức sinh hoạt thường xuyên được thực hiện đều đặn từng tuần, thực hiện ở trường và cả ở nhà với nhiệm vụ trải nghiệm được giao như nhau đến từng học sinh.
- Hoạt động ngoài giờ lên lớp định kỳ: Giáo dục thông qua các hoạt động văn hoá - thể thao và vui chơi: Các hội thao, hội thi, sân chơi, ngày hội của học sinh...
- Tăng cường lòng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống; học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; giáo dục pháp luật, giáo dục chủ

quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, giáo dục phòng chống các tệ nạn xã hội, an ninh quốc phòng, bảo vệ môi trường; giáo dục an toàn giao thông, giáo dục phòng cháy chữa cháy,... thông qua các hoạt động trải nghiệm trong nhà trường.

- Tổ chức tốt việc cho học sinh trải nghiệm ngay trong nhà trường và tại địa phương.

8.4 Triển khai giáo dục STEM.

- Thực hiện theo Công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục Stem trong giáo dục Tiểu học, năm học 2024-2025, chỉ đạo 100% giáo viên thực hiện dạy hoạt động giáo dục Stem tiếp cận theo yêu cầu trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện bảo đảm chất lượng và yêu cầu theo quy định; mỗi giáo viên dạy ít nhất 2 bài/1 học kỳ, ít nhất 4 bài/năm học.

- Thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò giáo dục STEM; tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật, Toán học (STEM) tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác theo nhiều cách khác nhau, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học/hoạt động giáo dục thực hiện giáo dục STEM đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường, địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, huy động nguồn lực của cộng đồng triển khai thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học.

- Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng giáo viên, hướng dẫn, hỗ trợ, kiểm tra, đánh giá quá trình tổ chức thực hiện giáo dục STEM do cấp trên tổ chức.

- Tham mưu cấp trên bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục Stem phù hợp với điều kiện của địa phương theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục Stem. Trong quá trình triển khai thực hiện chỉ đạo giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn>.

8.5 Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình GDPT 2018

- Bộ phận chuyên môn và các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục của địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương, đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục. Khi xây dựng kế

hoạch, cần chú ý lồng ghép, tích hợp nội dung giáo dục của địa phương vào chương trình các môn học, hoạt động trải nghiệm để phù hợp với đặc điểm tâm lý, trình độ phát triển nhận thức của học sinh theo từng khối lớp đảm bảo mục tiêu, yêu cầu cần đạt của các môn học, hoạt động giáo dục theo quy định, không gây áp lực, quá tải cho học sinh, tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Sở GDĐT trong các buổi tập huấn.

9. củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục và đảm bảo hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

a) Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học

- Tiếp tục thực hiện Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 Quy định về điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; Nghị định số 20/2014/NĐ-CP ngày 24/3/2014 về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

- Tích cực, chủ động tham mưu với lãnh đạo chính quyền địa phương cấp xã kiện toàn ban phổ cập giáo dục, xóa mù chữ; xây dựng kế hoạch, tập huấn, điều tra, phúc tra, nhập số liệu vào hệ thống, hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ và thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu cấp xã, đảm bảo giáo dục tiểu học là giáo dục bắt buộc và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Thực hiện hiệu quả công tác kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Tiếp tục rà soát lại các tiêu chuẩn, tiêu chí về kiểm định chất lượng giáo dục và trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018. Tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng, nâng cao cả về số lượng và chất lượng nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

10. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Xây dựng kế hoạch thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2030 như: ứng dụng dạy CNTT, thư viện số, học bạ điện tử, quản lý hồ sơ chuyên môn trên môi trường số,....

- Khuyến khích giáo viên sử dụng bài giảng điện tử, khai thác kho học liệu số và kết hợp linh hoạt giữa dạy học trực tiếp và trực tuyến. Học sinh được hướng dẫn kỹ năng khai thác, xử lý thông tin, rèn luyện khả năng tự học và học tập suốt đời thông qua các nền tảng học tập số. Đây là cơ sở để hình thành phương pháp học tập chủ động, sáng tạo và phù hợp với xu thế giáo dục hiện đại.

- Nhà trường chú trọng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng công nghệ thông tin cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Đồng thời, từng bước đầu tư, nâng cấp hạ tầng mạng, thiết bị trình chiếu, bảng tương tác, phòng học thông minh và thư

viện số. Những giải pháp này sẽ góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi số toàn diện, tạo môi trường giáo dục hiện đại, thân thiện và hiệu quả.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học

- Nhà trường đã triển khai nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy theo hướng dẫn tại Công văn số 761/SGDDĐT-GDTH ngày 25/8/2025 của Sở GDĐT về việc triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số cấp tiểu học từ năm học 2025-2026. Cụ thể, đối với các lớp 3, 4, 5, nội dung này được thực hiện thông qua hình thức dạy học tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục, giúp học sinh hình thành kỹ năng sử dụng công nghệ an toàn, văn minh và có trách nhiệm. Đối với lớp 1 và lớp 2, nhà trường tổ chức dạy học tăng cường với thời lượng 1 tiết/tuần, với các hoạt động phù hợp lứa tuổi, tập trung rèn luyện kỹ năng cơ bản trong việc nhận diện, sử dụng và bảo vệ bản thân trên môi trường mạng. Qua quá trình triển khai, học sinh bước đầu được trang bị những hiểu biết cần thiết về công dân số, góp phần hình thành phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu của xã hội trong giai đoạn hiện nay.

c) Triển khai thực hiện Học bạ số

- Năm học 2025-2026, tiếp tục thực hiện Học bạ số theo hướng dẫn của Sở GDĐT; chuẩn bị tốt cơ sở vật chất, thiết bị, nhân lực, kinh phí để đầu tư, vận hành, bảo trì bảo đảm hoạt động của hệ thống Học bạ số tại đơn vị, ban hành Quy chế sử dụng và quản lý Học bạ số tại đơn vị; hướng dẫn giáo viên thực hiện và tổ chức triển khai, quản lý sử dụng Học bạ số theo quy định.

11. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục tiểu học

- Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đẩy mạnh công tác tuyên truyền tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo.

- Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo. Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động trong các cấp quản lý và cơ sở giáo dục; tổ chức tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

- Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

12. Phát huy hiệu quả hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh

- Thành lập Ban HĐGDNGLL, cử Tổng phụ trách Đội và phân công giáo viên hỗ trợ các hoạt động Đội Thiếu niên. Làm cho giáo viên biết được ý nghĩa, vai trò của Đội trong nhà trường, mối liên hệ giữa hoạt động Đội và hoạt động chung của trường và nhiệm vụ của giáo viên trong công tác Đội.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp giáo dục với Đội để thống nhất chương trình, kế hoạch giáo dục; giúp đỡ và tạo điều kiện củng cố tổ chức và phát triển hoạt động Đội. Tư vấn cho TPT xây dựng kế hoạch hoạt động cho từng tuần, từng tháng theo kế hoạch của Hội đồng Đội; xây dựng kế hoạch sinh hoạt tập thể hàng tuần, chú trọng nội dung, chất lượng chương trình phát thanh măng non; xây dựng phong trào “Việc tốt của em”, “Bạn giúp bạn”...

- Kiện toàn tổ chức Đội Thiếu niên của trường, Chi đội các lớp, sao nhi đồng và phối hợp với giáo viên chủ nhiệm tổ chức các hoạt động, phong trào thi đua thu hút học sinh tham gia.

- Xây dựng nội quy lớp học gắn với tiêu chí đánh giá thi đua của Đội, phối hợp với cha mẹ học sinh khuyến khích học sinh rèn luyện, tham gia các hoạt động Đội.

- Tăng cường chỉ đạo, làm tốt công tác phối hợp để hoạt động của Đội thiếu niên thực sự sáng tạo, hiệu quả, hỗ trợ việc thực hiện giáo dục toàn diện về kỹ năng sống, ứng xử văn hóa, ... nhằm hình thành và phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh.

13. Tăng cường thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục và huy động nguồn lực để nâng cao chất lượng giáo dục

Tiếp tục triển khai thực hiện đổi mới công tác quản lý nhà trường theo quy định, trong đó tập trung thực hiện có hiệu quả các nội dung sau:

- Đẩy mạnh sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong nhà trường; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường. Quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định, trong đó thực hiện nghiêm việc lạm dụng vị trí công tác của giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục để thực hiện hoặc tham gia thực hiện việc ép buộc, vận động học sinh, hoặc cha mẹ học sinh mua xuất bản phẩm tham khảo.

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện chính sách, pháp luật về giáo dục và đào tạo, trong đó chú trọng các nội dung kiểm tra: việc triển khai Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, quản lý và sử dụng tài liệu tham khảo; công tác quản lý hoạt động dạy học theo quy định.

- Nhà trường tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định, đảm bảo sự tham gia của các lực lượng xã hội như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với đặc điểm nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Không giao bài tập về nhà cho học sinh trong dịp nghỉ tết Nguyên Đán, để học sinh được thoải mái vui chơi, trải nghiệm các hoạt động cùng với gia đình trong thời gian nghỉ Tết.

14. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Thời gian			Hoạt động
Sáng	7h-7h15	15 phút	Truy bài 15 phút đầu giờ
	7h15-7h50	35	Tiết 1
	7h50-7h55	5 phút	<i>Nghỉ chuyển tiết</i>
	7h55-8h30	35 phút	Tiết 2
	8h30-9h00	30 phút	<i>Giải lao</i>
	9h00-9h35	35 phút	Tiết 3
	9h35-9h40	5 phút	<i>Nghỉ chuyển tiết</i>
	9h40-10h15	35 phút	Tiết 4
	10h15-11h	45 phút	Nghỉ ăn trưa
	11h-13h30	150 phút	Ngủ trưa
	13h30-13h45	15 phút	Ăn xế
	13h45-14h 15	30 phút	Giải lao
Chiều	14h 15-14h50	35 phút	Tiết 5
	14h50-14h55	5 phút	<i>Nghỉ chuyển tiết</i>
	14h55-15h30	35 phút	Tiết 6
	15h30- 15h45	15 phút	<i>Ra chơi</i>
	15h45 -16h20	35 phút	Tiết 7
	Từ 16h20		HS ra về

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền.

- Quản lý, chỉ đạo chung và toàn diện các hoạt động của nhà trường theo các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.

- Chỉ đạo các đoàn thể, tổ chuyên môn, tổ văn phòng lập kế hoạch hoạt động chi tiết, cụ thể cho năm học, tháng, tuần theo quy định.

- Ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó.
- Quản lý hành chính; quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường;
- Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỷ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường;
- Giám sát việc triển khai thực hiện kế hoạch của các tổ chuyên môn, đoàn thể trong nhà trường theo kế hoạch, kịp thời điều chỉnh, tư vấn để bán sát và thực hiện tốt các nội dung, tiêu chí đã xây dựng trong kế hoạch năm học.
- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.
- Thực hiện xã hội hóa giáo dục, phối hợp tổ chức, huy động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng
- Xây dựng kế hoạch phân công lao động phù hợp với năng lực của mỗi CBGVNV.
- Làm tốt công tác tham mưu về xây dựng CSVN, bổ sung trang thiết bị dạy học.
- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường và theo dõi, đôn đốc, nhắc nhở kịp thời.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách; phụ trách công tác kiểm định chất lượng, công tác phổ cập, hoạt động ngoài giờ, tư vấn tâm lý học đường, thư viện - thiết bị, công nghệ thông tin của nhà trường. Xây dựng thời khóa biểu phù hợp với tình hình thực tế nhà trường.
- Cùng Hiệu trưởng chỉ đạo, tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Thực hiện xây dựng các kế hoạch, báo cáo định kỳ, đột xuất đầy đủ, chính xác, đúng thời gian quy định. Quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Đặc biệt các thống kê số liệu ở phần mềm phải được kiểm tra kỹ trước khi chuyển lên hệ thống.
- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp; hoạt động trải nghiệm; kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chậm tiến bộ và các hoạt động khác có liên quan đến các hoạt động giáo dục.
- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ trường tiểu học. Tổ chức các chuyên đề cấp trường về dạy học theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.
- Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở tổ để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

- Tiến hành kiểm tra, giám sát các kế hoạch, hoạt động chuyên môn.
- Duyệt tất cả các kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ. Hướng dẫn giáo viên trong tổ lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn). Giám sát và tư vấn cho giáo viên thực hiện các hoạt động chuyên môn theo nội dung kế hoạch đã xây dựng.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường. Tổ chức các chuyên đề theo nghiên cứu bài học. Thực hiện công tác thăm lớp, góp ý rút kinh nghiệm các giờ dạy. Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ. Chia sẻ các phương pháp học tích cực theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động chuyên môn theo sự phân công.

- Tổng hợp báo cáo các chất lượng giáo dục của tổ theo kế hoạch.
- Tổ chức các hoạt động GDNGLL, hoạt động trải nghiệm và các hoạt động khác.

4. Tổng phụ trách Đội

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng Hồ Chí Minh ở nhà trường góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện học sinh.

- Phối hợp với Phó Hiệu trưởng và các bộ phận, xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khóa. Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường và các yếu tố liên quan để chủ động xây dựng kế hoạch về các buổi trải nghiệm thực tế cho học sinh để tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai thực hiện có hiệu quả. Kế hoạch phải đảm bảo rõ ràng về mục đích ý nghĩa, địa chỉ cụ thể các điểm đến; dự kiến kinh phí thực hiện và thành phần tham gia cùng học sinh; lộ trình và thời gian.

- Tham gia điều hành hoạt động các câu lạc bộ của học sinh. Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh. Chủ trì các hoạt động và các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

- Quản lý nề nếp HS, quản lý đội Sao đỏ nhà trường.
- Phụ trách công tác thi đua học sinh, xây dựng tiêu chí thi đua học sinh.
- Hỗ trợ tổ chức các hội thi học sinh.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; sách giáo khoa, thiết bị dạy học mỗi cá nhân xây dựng cho mình kế hoạch bài dạy và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học. Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức. Thực hiện đánh giá học sinh theo quy định. Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ. Trao đổi tích cực về phương pháp giảng dạy theo chương trình sách giáo khoa mới.

- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện tốt công tác chủ nhiệm được giao, vận dụng kỹ năng nghiệp vụ chú trọng cùng nhà trường tăng cường dạy - rèn - bồi dưỡng đạo đức, lối sống, thái độ tích cực đối với cuộc sống cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hoạt động giáo dục theo chương trình. Phối hợp với nhà trường, Tổng phụ trách Đội tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường.

- Sẵn sàng đề xuất những nội dung cần thiết, liên quan đến việc tổ chức dạy học và các hoạt động khác với nhà trường để mang lại hiệu quả tốt nhất cho đơn vị.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Nghiên cứu kỹ CT GDPT 2018 và xây dựng kế hoạch giáo dục Bộ môn. Xây dựng, trang trí và khai thác triệt để công năng Phòng Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật, phòng đọc của nhà trường trong các tiết dạy.

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (căn cứ vào yêu cầu cần đạt được quy định trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục của nhà trường; kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; sách giáo khoa, thiết bị dạy học) phù hợp với phẩm chất, năng lực của học sinh.

- Phối hợp với các tổ chức trong nhà trường, Tổng phụ trách Đội,... tổ chức cho học sinh tham gia các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm trong và ngoài nhà trường; bồi dưỡng đội tuyển học sinh năng khiếu của trường theo môn học.

- Tích cực tham gia và tham gia hiệu quả các công việc, các phong trào thi đua của nhà trường và các cấp khi được Hiệu trưởng phân công.

7. Nhân viên

7.1 Nhân viên thư viện, thiết bị

- Tham mưu Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy theo chương trình giáo dục phổ thông.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị.

- Tổ chức giới thiệu sách, thiết bị. Phát huy hiệu quả 04 mô hình Thư viện có trong nhà trường: Thư viện thân thiện, Thư viện Mở, Thư viện Xanh và Thư viện Lớp em. Khuyến khích học sinh thường xuyên đọc sách, giáo viên thường xuyên sử dụng có hiệu quả thiết bị và đồ dùng dạy học.

- Tham mưu tổ chức ngày Hội đọc sách, hội thi kể chuyện theo sách; tham mưu hội thi làm đồ dùng dạy học.

- Sau khi kết thúc năm học cùng với nhân viên văn phòng tiến hành phân loại, sắp xếp các loại hồ sơ, sổ sách của các bộ phận, trong trường một cách khoa học.

7.2 Nhân viên kế toán

- Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán theo đối tượng và nội dung công việc kế toán, và chế độ kế toán đáp ứng yêu cầu phát triển giáo dục trong nhà trường.

- Kiểm tra, giám sát các khoản thu, chi tài chính, các nghĩa vụ thu, nộp, thanh toán nợ; kiểm tra việc quản lý, sử dụng tài sản và nguồn hình thành tài sản.

- Phân tích thông tin, số liệu kế toán; tham mưu, đề xuất các giải pháp phục vụ yêu cầu quản trị và quyết định kinh tế, tài chính của đơn vị góp phần phát triển giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ, các công việc khác được nhà trường giao theo quy định pháp luật và phù hợp với công việc của bộ phận kế toán.

7.3 Nhân viên y tế, văn thư

- Chịu trách nhiệm về công tác y tế, chăm sóc học sinh; Tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, cách bảo vệ sức khỏe cho GV, HS.

- Soạn thảo và ban hành văn bản: Hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện soạn thảo, ban hành văn bản của nhà trường đảm bảo đúng thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản theo quy định.

- Quản lý văn bản, lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ tài liệu vào Lưu trữ cơ quan: Thực hiện việc quản lý văn bản đi, văn bản đến và hướng dẫn, nộp lưu hồ sơ, tài liệu cơ quan, tổ chức theo Thông tư số 07/2012/TT-BNV ngày 22/11/2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn quản lý văn bản. lập hồ sơ và nộp lưu hồ sơ, tài liệu.

- Quản lý và sử dụng con dấu: Quản lý an toàn, chặt chẽ đúng quy định của nhà nước về quản lý và sử dụng con dấu trong công tác văn thư theo Nghị định số 99/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý và sử dụng con dấu.

- Thường xuyên cập nhật quản lý văn bản đi, đến; Cập nhật, lưu trữ, chuyển đến các bộ phận và cấp trên kịp thời, đầy đủ tất cả các công văn đi, đến. Theo dõi việc thực hiện công văn đến và đôn đốc, nhắc nhở các bộ phận, tổ chức thực hiện theo thời gian quy định.

- Sắp xếp, lưu trữ các loại hồ sơ viên chức, tuyển sinh ra trường theo chủng loại để dễ tìm kiếm.

- Yêu cầu cá nhân, tập thể thực hiện các chế độ báo cáo. Từ chối và yêu cầu làm lại các hồ sơ, các báo cáo không chính xác hoặc không đúng theo quy định.
- Sau khi kết thúc năm học tiến hành phân loại, sắp xếp các loại hồ sơ, sổ sách, sổ điểm, của các bộ phận, trong trường một cách khoa học.

7.4. Người lao động(bảo vệ, phục vụ)

- Thực hiện nghiệp vụ bảo vệ nhà trường bao gồm: bảo vệ tài sản CSVC, bảo vệ an ninh trong và ngoài cổng trường, hướng dẫn khách ra vào trường, trực trông, chăm sóc cây cảnh. Thực hiện công tác vệ sinh nhà trường theo phân công.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025-2026 của Trường Tiểu học Ngô Mỹ tập thể viên chức, người lao động và học sinh nhà trường tích cực phấn đấu hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để báo cáo);
- UBND xã, Phòng VHXXH (để báo cáo);
- Chi bộ (để lãnh đạo);
- Các tổ chuyên môn, Đội TNTP (để thực hiện);
- Giáo viên, nhân viên (để thực hiện);
- Lưu: VT, HT.



CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2025-2026

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (tham khảo Phụ lục 1.1)

- Quy định số tiết dạy

TT	HĐGD	Số tiết học của từng môn Lớp 1			Số tiết học của từng môn Lớp 2			Số tiết học của từng môn Lớp 3			Số tiết học của từng môn Lớp 4			Số tiết học của từng môn Lớp 5		
		Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2	Tổng	HK1	HK2
I	Môn học / HĐGD bắt buộc															
1	Tiếng Việt	420	216	204	350	180	170	245	126	119	245	126	119	245	126	119
2	Toán	105	54	51	175	90	85	175	90	85	175	90	85	175	90	85
3	TN-XH	70	36	34	70	36	34	70	36	34						
4	Khoa học										70	36	34	70	36	34
5	LS & ĐL										70	36	34	70	36	34
6	Tiếng Anh							140	72	68	140	72	68	140	72	68
7	Đạo đức	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
8	(NT) Âm nhạc	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
9	(NT) Mỹ thuật	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
10	Tin-CN							70	36	34	70	36	34	70	36	34
11	GDTC	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34	70	36	34
II	Hoạt động giáo dục bắt buộc															
1	HĐTN	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51	105	54	51

III	Môn học tự chọn															
	Tiếng Anh	70	36	34	70	36	34									
IV	Hoạt động củng cố, tăng cường (Số tiết tăng cường buổi học thứ 2 của mỗi môn học và HĐGD với hình thức linh hoạt)															
	Luyện Toán	35	18	17	35	18	17	35	18	17	0	0	0	0	0	0
	Luyện TV	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
	Luyện viết	35	18	17	35	18	17	35	18	17						
	GD CDS	35	18	17	35	18	17									
	Đọc sách	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17	35	18	17
Tổng số tiết		1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544	1120	576	544
Số tiết/ tuần Cả năm học		1120 tiết/ 35 tuần, 32 tiết/ tuần			1120 tiết/ 35 tuần, 32 tiết/ tuần			1120 tiết/ 35 tuần, 32 tiết/ tuần			1120 tiết/ 35 tuần, 32 tiết/ tuần			1120 tiết/ 35 tuần, 32 tiết/ tuần		
Số buổi dạy/ ngày		2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày			2 buổi/ ngày		

Phụ lục 1.2. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học
(Kèm theo Công văn số 762/SGDDT-GDTH ngày 25 tháng 8 năm 2025)

Tháng	Chủ điểm	Nội dung trọng tâm	Hình thức tổ chức	Thời gian thực hiện	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
Tháng 9	Chào năm học mới - Vui khỏe, an toàn	Hoạt động trải nghiệm “Vui hội trăng rằm”	Sinh hoạt tập thể	13/8 Âm lịch	BGH, TPT Đội GV	Đoàn xã
		Tuyên truyền ATGT, PCCC	Nói chuyện, chuyên đề	Buổi HĐTN dưới cờ	BGH, TPT Đội GV	Công an xã
Tháng 10	Học tốt - Chăm ngoan	Kể chuyện, đọc thơ về mẹ và cô	SHTT	Các buổi HĐTN SH lớp	BGH, TPTĐ, GV	
Tháng 11	Tôn sư trọng đạo	Hội thi vẽ tranh	Hội thi	Chiều thứ Sáu ngày 14/11	BGH, TPTĐ, GV	Ban ĐDCMHS
Tháng 12	Uống nước nhớ nguồn	Chúng em tìm hiểu về truyền thống bộ đội cụ Hồ	Toàn trường	Chiều 19/12/2025	BGH, TPTĐ, GV	Đồn biên phòng
Tháng 01	Ngày Tết quê em	Tổ chức hoạt động trải nghiệm về “Tết cổ truyền”	Toàn trường	Cuối tháng 12 Âm lịch	BGH, TPTĐ, GV	Ban ĐDCMHS
Tháng 02	Mừng đảng, mừng xuân	Giao lưu câu lạc bộ các môn học	Toàn trường	Chiều thứ Sáu tuần 3 của tháng	BGH, TPTĐ, GV	Trung tâm Anh ngữ
Tháng 3	Tiến bước lên	Tìm hiểu truyền thống	Nói	Chiều thứ	BGH,	Hội phụ nữ xã,

	Đoàn. Nhớ ơn mẹ và cô		chuyện chuyên đề	Tư tuần 4 của tháng	TPTĐ, GV	đoàn xã
Tháng 4	Tự hào truyền thống dân tộc	Tổ chức “Ngày hội đọc sách”	Toàn trường	Chiều thứ Sáu tuần 3 của tháng	BGH, TPTĐ, GV, TTV	
Tháng 5	Bác Hồ kính yêu	Kể chuyện, đọc thơ, hát về Bác	SHTT	Các buổi HĐTN dưới cờ	BGH, TPTĐ, GV	Đoàn xã
Tháng 6,7,8	Hè vui, khỏe, bổ ích	Học cách phát triển bản thân và các kỹ năng sinh tồn	H/D học bơi, Các HĐ TDTT	Các buổi chiều hàng tuần	BGH, GVTD	Đoàn xã

Phụ lục 1.3. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường (trong trường hợp có học sinh bán trú)

TT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Hoạt động đọc sách tại thư viện	Nhóm, cá nhân	Học sinh tham gia đọc truyện	Giờ giải lao	tại thư viện	
2	Câu lạc bộ tiếng Anh	Nhóm, cá nhân	HS khối 3;4;5	Cuối buổi	Tại phòng học NN	
3	Câu lạc bộ TDTT	Nhóm, cá nhân	HS khối 4,5	Cuối buổi	Tại nhà Đa năng	

u kiện thực tế, nhà trường có thể lựa chọn các hoạt động: như: Hoạt động đọc sách tại thư viện, vui chơi tự do của học sinh

G
hi
ch
ú:
Cả
n
cứ
vào
các
điề

trong khuôn viên nhà trường; Câu lạc bộ sở thích, năng khiếu tự nguyện; Tổ chức ăn, nghỉ; Tổ chức các hoạt động giáo dục trước/trong/sau thời gian học sinh ăn, nghỉ;... và ghi vào cột “Nội dung”.

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 1**

Tuần 11 (Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 23/11/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 17/11/2025	Ngày 18/11/2025	Ngày 19/11/2025	Ngày 20/11/2025	Ngày 21/11/2025	Ngày 22/11/2025	Ngày 23/11/2025	Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 10 để dạy bù các tiết ở ngày thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp.Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Sinh hoạt kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	Sinh hoạt, hội họp				
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							
Tuần 17 (Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 04/01/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 29/12/2025	Ngày 30/12/2025	Ngày 31/12/2025	Ngày 01/01/2026	Ngày 02/01/2026	Ngày 03/01/2026	Ngày 04/01/2026	Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 16 để dạy bù các tiết ở ngày
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Nghỉ tết Dương lịch	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	Sinh hoạt, hội họp				
	6	LL	LL	LL					

	7	LL	LL	LL					thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp. Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

Tuần 32 (Từ ngày 27/04/2026 đến ngày 03/5/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 27/04/2026	Ngày 28/04/2026	Ngày 29/04/2026	Ngày 30/04/2025	Ngày 01/5/2026	Ngày 02/5/2026	Ngày 03/5/2026	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 Âm	LL	LL	Nghỉ lễ 30/4	Nghỉ lễ 1/5			Kế hoạch dạy bù như sau: Các tiết chiều thứ 6 tuần 32 sẽ dạy vào chiều thứ 6 tuần 31. 6 Tiết ngày thứ hai tuần 32 sẽ dạy vào thứ 7 Tuần 31. Các tiết ngày thứ 5 tuần 32 sẽ dạy vào các tiết ôn luyện tuần 31 và 32. GV chuyên chọn tự đơn.
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	7		LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học/năm học	Chi chú
1	Tiếng Việt	420	
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	GDTC	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc/Mĩ thuật)	70	

7	HĐTN (chào cờ, SHL)	105	
8	Môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1)	70	
9	Hoạt động củng cố tăng cường	175	
10	Sinh hoạt chuyên môn, hội họp	35 buổi	
11	Các ngày nghỉ trong năm	4	
	Tổng số tiết học kỳ I	576	
	Tổng số tiết học kỳ II	544	

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 2**

Tuần 11 (Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 23/11/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 17/11/2025	Ngày 18/11/2025	Ngày 19/11/2025	Ngày 20/11/2025	Ngày 21/11/2025	Ngày 22/11/2025	Ngày 23/11/2025	Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 10 để dạy bù các tiết ở ngày thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp.Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Sinh hoạt kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	Sinh hoạt, hội họp				
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							
Tuần 17 (Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 04/01/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần

THỜI GIAN		Ngày 29/12/2025	Ngày 30/12/2025	Ngày 31/12/2025	Ngày 01/01/2026	Ngày 02/01/2026	Ngày 03/01/2026	Ngày 04/01/2026	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Nghỉ tết Dương lịch	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 16 để dạy bù các tiết ở ngày thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp. Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		Sinh hoạt, hội họp			
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

Tuần 32 (Từ ngày 27/04/2026 đến ngày 03/5/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 27/04/2026	Ngày 28/04/2026	Ngày 29/04/2026	Ngày 30/04/2025	Ngày 01/5/2026	Ngày 02/5/2026	Ngày 03/5/2026	Kế hoạch dạy bù như sau: Các tiết chiều thứ 6 tuần 32 sẽ dạy vào chiều thứ 6 tuần 31. 6 Tiết ngày thứ hai tuần 32 sẽ dạy vào thứ 7 Tuần 31. Các tiết ngày thứ 5 tuần 32 sẽ dạy vào các tiết ôn luyện tuần 31 và 32. GV chuyên chọn tự đơn.
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 Âm	LL	LL	Nghỉ lễ 30/4	Nghỉ lễ 1/5			
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	7		LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học/năm	Chi chú
----	----------	-----------------------	---------

		học	
1	Tiếng Việt	420	
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	GDTC	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc/Mĩ thuật)	70	
7	HĐTN (chào cờ, SHL)	105	
8	Môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1)	70	
9	Hoạt động củng cố tăng cường	175	
10	Sinh hoạt chuyên môn, hội họp	35 buổi	
11	Các ngày nghỉ trong năm	4	
	Tổng số tiết học kỳ I	576	
	Tổng số tiết học kỳ II	544	

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 3**

Tuần 11 (Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 23/11/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 17/11/2025	Ngày 18/11/2025	Ngày 19/11/2025	Ngày 20/11/2025	Ngày 21/11/2025	Ngày 22/11/2025	Ngày 23/11/2025	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL	Sinh hoạt kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	LL			Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 10 để dạy bù các tiết ở ngày
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		Sinh hoạt, hội họp			
	6	LL	LL	LL					

	7	LL	LL	LL					thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp.Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.	
Tổng số tiết/tuần		32 tiết								
Tuần 17 (Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 04/01/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần	
THỜI GIAN		Ngày 29/12/2025	Ngày 30/12/2025	Ngày 31/12/2025	Ngày 01/01/2026	Ngày 02/01/2026	Ngày 03/01/2026	Ngày 04/01/2026		
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Nghỉ tết Dương lịch	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật		
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 16 để dạy bù các tiết ở ngày thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp.Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.	
	2	LL	LL	LL		LL				
	3	LL	LL	LL		LL				
	4	LL	LL	LL		LL				
Chiều	5	LL	LL	LL		Sinh hoạt, hội họp				
	6	LL	LL	LL						
	7	LL	LL	LL						
Tổng số tiết/tuần		32 tiết								

Tuần 32 (Từ ngày 27/04/2026 đến ngày 03/5/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 27/04/2026	Ngày 28/04/2026	Ngày 29/04/2026	Ngày 30/04/2025	Ngày 01/5/2026	Ngày 02/5/2026	Ngày 03/5/2026	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 Âm	LL	LL	Nghỉ lễ 30/4	Nghỉ lễ 1/5			Kế hoạch dạy bù như sau: Các tiết chiều thứ 6 tuần 32 sẽ dạy vào chiều thứ 6 tuần 31. 6 Tiết ngày thứ hai tuần 32 sẽ dạy vào thứ 7 Tuần 31. Các tiết ngày thứ 5 tuần 32 sẽ dạy vào các tiết ôn
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					

	7		LL	LL					luyện tuần 31 và 32. GV chuyên chọn tự đơn.
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

TỔNG HỢP

TT	Nội dung	Số lượng tiết học/năm học	Chi chú
1	Tiếng Việt	420	
2	Toán	105	
3	Đạo đức	35	
4	Tự nhiên và xã hội	70	
5	GDTC	70	
6	Nghệ thuật (Âm nhạc/Mĩ thuật)	70	
7	HĐTN (chào cờ, SHL)	105	
8	Môn học tự chọn (Ngoại ngữ 1)	70	
9	Hoạt động củng cố tăng cường	175	
10	Sinh hoạt chuyên môn, hội họp	35 buổi	
11	Các ngày nghỉ trong năm	4	
	Tổng số tiết học kỳ I	576	
	Tổng số tiết học kỳ II	544	

**Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học
và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần
Năm học 2025-2026 đối với khối lớp 4**

Tuần 11 (Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 23/11/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 17/11/2025	Ngày 18/11/2025	Ngày 19/11/2025	Ngày 20/11/2025	Ngày 21/11/2025	Ngày 22/11/2025	Ngày 23/11/2025	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4		Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			Kế hoạch dạy bù chương

	2	LL	LL	LL	Sinh hoạt kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	LL			trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 10 để dạy bù các tiết ở ngày thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp.Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	Sinh hoạt, hội họp				
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							
Tuần 17 (Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 04/01/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 29/12/2025	Ngày 30/12/2025	Ngày 31/12/2025	Ngày 01/01/2026	Ngày 02/01/2026	Ngày 03/01/2026	Ngày 04/01/2026	Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 16 để dạy bù các tiết ở ngày thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp.Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Nghỉ tết Dương lịch	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL	Sinh hoạt, hội họp				
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

Tuần 32 (Từ ngày 27/04/2026 đến ngày 03/5/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 27/04/2026	Ngày 28/04/2026	Ngày 29/04/2026	Ngày 30/04/2025	Ngày 01/5/2026	Ngày 02/5/2026	Ngày 03/5/2026	Kế hoạch dạy bù như sau: Các tiết chiều thứ 6 tuần 32
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ lễ Giỗ tổ	LL	LL	Nghỉ lễ 30/4				
	2		LL	LL					

	3	Hùng Vương 10/3 Âm	LL	LL		Nghỉ lễ 1/5			sẽ dạy vào chiều thứ 6 tuần 31. 6 Tiết ngày thứ hai tuần 32 sẽ dạy vào thứ 7 Tuần 31. Các tiết ngày thứ 5 tuần 32 sẽ dạy vào các tiết ôn luyện tuần 31 và 32. GV chuyên chọn tự đơn.
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	7		LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử- Địa lý	70	
6	GDTC	70	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc/Mĩ thuật)	70	
8	HĐTN	105	
9	Tiếng Anh	140	
10	Tin học	35	
11	Công nghệ	35	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	70	
13	Sinh hoạt chuyên môn, hội họp	35 buổi	
14	Các ngày nghỉ trong năm	4	
15	Tổng số tiết học kỳ I	576	
16	Tổng số tiết học kỳ II	544	

Phụ lục 1.4. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học

Tuần 11 (Từ ngày 17/11/2025 đến ngày 23/11/2025)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 17/11/2025	Ngày 18/11/2025	Ngày 19/11/2025	Ngày 20/11/2025	Ngày 21/11/2025	Ngày 22/11/2025	Ngày 23/11/2025	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Sinh hoạt kỷ niệm Ngày Nhà giáo Việt Nam	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 10 để dạy bù các tiết ở ngày thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp.Các môn chuyên GV chuyên tự đơn, sắp xếp cho khoa học.
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		Sinh hoạt, hội họp			
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							
Tuần 17 (Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 04/01/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 29/12/2025	Ngày 30/12/2025	Ngày 31/12/2025	Ngày 01/01/2026	Ngày 02/01/2026	Ngày 03/01/2026	Ngày 04/01/2026	
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Nghỉ tết Dương lịch	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	LL	LL	LL		LL			Kế hoạch dạy bù chương trình thứ 5 như sau: Sử dụng các tiết ôn luyện Toán, TV, luyện viết, đọc sách và tiết SHL ở tuần 16 để dạy bù các tiết ở ngày thứ năm. GV có nhiệm vụ điều chỉnh kế hoạch môn học, TKB của lớp mình cho phù hợp.Các môn chuyên GV chuyên tự đơn,
	2	LL	LL	LL		LL			
	3	LL	LL	LL		LL			
	4	LL	LL	LL		LL			
Chiều	5	LL	LL	LL		Sinh hoạt, hội họp			
	6	LL	LL	LL					
	7	LL	LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

		sắp xếp cho khoa học.
--	--	-----------------------

Tuần 32 (Từ ngày 27/04/2026 đến ngày 03/5/2026)									Điều chỉnh kế hoạch tuần
THỜI GIAN		Ngày 27/04/2026	Ngày 28/04/2026	Ngày 29/04/2026	Ngày 30/04/2025	Ngày 01/5/2026	Ngày 02/5/2026	Ngày 03/5/2026	Kế hoạch dạy bù như sau: Các tiết chiều thứ 6 tuần 32 sẽ dạy vào chiều thứ 6 tuần 31. 6 Tiết ngày thứ hai tuần 32 sẽ dạy vào thứ 7 Tuần 31. Các tiết ngày thứ 5 tuần 32 sẽ dạy vào các tiết ôn luyện tuần 31 và 32. GV chuyên chọn tự đơn.
Buổi	Tiết học	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	Chủ nhật	
Sáng	1	Nghỉ lễ Giỗ tổ Hùng Vương 10/3 Âm	LL	LL	Nghỉ lễ 30/4	Nghỉ lễ 1/5			
	2		LL	LL					
	3		LL	LL					
	4		LL	LL					
Chiều	5		LL	LL					
	6		LL	LL					
	7		LL	LL					
Tổng số tiết/tuần		32 tiết							

TỔNG HỢP			
TT	Nội dung	Số lượng tiết học	Chi chú
1	Tiếng Việt	245	
2	Toán	175	
3	Đạo đức	35	
4	Khoa học	70	
5	Lịch sử- Địa lý	70	
6	GDTC	70	
7	Nghệ thuật (Âm nhạc/Mĩ thuật)	70	
8	HĐTN	105	
9	Tiếng Anh	140	

10	Tin học	35	
11	Công nghệ	35	
12	Hoạt động củng cố tăng cường	70	
13	Sinh hoạt chuyên môn, hội họp	35 buổi	
14	Các ngày nghỉ trong năm	4	
15	Tổng số tiết học kỳ I	576	
16	Tổng số tiết học kỳ II	544	